BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO **TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 556 /TB-ĐHNT	*Khánh Hòa, ngày 14 tháng 5 năm 2026*

THÔNG BÁO
Tuyển dụng viên chức của Trường Đại học Nha Trang năm 2026 (đợt 01)

- Căn cứ Nghị quyết số 24/NQ-ĐHNT ngày 31/10/2024 của Hội đồng trường Trường Đại học Nha Trang ban hành Quy định về tuyển dụng, sử dụng, quản lý viên chức và người lao động tại Trường Đại học Nha Trang;

- Căn cứ Kế hoạch số 555/KH-ĐHNT ngày 14/5/2026 của Hiệu trưởng về việc tuyển dụng viên chức của Trường Đại học Nha Trang năm 2026.

Trường Đại học Nha Trang thông báo tuyển dụng viên chức năm 2026 (đợt 01) như sau:

I. SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC CẦN TUYỂN DỤNG

Số lượng viên chức cần tuyển: 48 giảng viên *(chi tiết về số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện của từng vị trí tại Phụ lục kèm theo Thông báo này).*

II. TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

1. Người có đủ các điều kiện sau đây, không phân biệt dân tộc, giới tính, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo, được đăng ký dự tuyển viên chức của Trường Đại học Nha Trang:

a) Có quốc tịch Việt Nam và cư trú tại Việt Nam;

b) Từ đủ 18 tuổi trở lên đến dưới 40 tuổi (đối với người có trình độ tiến sĩ thì không quá 45 tuổi);

c) Có Phiếu đăng ký dự tuyển;

d) Có lý lịch rõ ràng;

đ) Có văn bằng, chứng chỉ đào tạo, chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp hoặc chứng chỉ nghiệp vụ và các điều kiện khác phù hợp với vị trí việc làm đăng ký dự tuyển viên chức:

- Có trình độ thạc sĩ trở lên (trường hợp chưa có bằng thạc sĩ thì có bản cam kết có bằng thạc sĩ trước ngày 01/7/2026) phù hợp với ngành, chuyên ngành cần tuyển. Bằng đại học cùng chuyên ngành, tốt nghiệp loại khá trở lên; bảng điểm đại học có các môn chuyên ngành hoặc liên quan gần chuyên ngành cần tuyển phải đạt từ điểm 7 trở lên (thang điểm 10) hoặc tương đương;

- Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giảng viên đại

học (trường hợp chưa có chứng chỉ thì có bản cam kết nộp chứng chỉ trước ngày 01/7/2026);

- Có năng lực ngoại ngữ tương đương bậc 4 (B2) trở lên trong Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (ban hành theo Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo). Đối với người đăng ký dự tuyển chức danh giảng viên giảng dạy ngoại ngữ thì điều kiện năng lực ngoại ngữ quy định tại điểm này được áp dụng cho ngoại ngữ thứ hai;

- Có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin tương đương mức cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông (nay là Bộ Khoa học và Công nghệ) về Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

e) Đủ sức khỏe để thực hiện công việc hoặc nhiệm vụ;

g) Không thuộc trường hợp bị cấm đăng ký dự tuyển theo quy định:

- Nói ngọng, nói lắp;

- Mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;

- Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, đưa vào trường giáo dưỡng.

III. HÌNH THỨC VÀ NỘI DUNG TUYỂN DỤNG

1. Hình thức tuyển dụng: Xét tuyển.

2. Nội dung xét tuyển:

Xét tuyển viên chức được thực hiện theo 02 vòng như sau:

2.1. Vòng 1: Kiểm tra điều kiện dự tuyển tại hồ sơ dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển, nếu đáp ứng đủ thì người dự tuyển được tham dự vòng 2.

Nếu có một trong các văn bằng, chứng chỉ theo quy định dưới đây thì được miễn đánh giá năng lực ngoại ngữ. Nếu không có văn bằng, chứng chỉ ngoại ngữ phù hợp thì Hội đồng xét tuyển tổ chức sát hạch (bằng hình thức vấn đáp) để đánh giá năng lực ngoại ngữ theo yêu cầu của vị trí tuyển dụng, cụ thể:

- Có bằng tốt nghiệp chuyên ngành ngoại ngữ (Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung Quốc hoặc ngoại ngữ khác theo yêu cầu của vị trí việc làm) cùng trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển;

- Có bằng tốt nghiệp cùng trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển, học tập ở nước ngoài hoặc học bằng tiếng nước ngoài (Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung Quốc

hoặc ngoại ngữ khác theo yêu cầu của vị trí việc làm) ở Việt Nam, được cơ quan có thẩm quyền công nhận hoặc đương nhiên được công nhận theo quy định của pháp luật;

- Có bằng tốt nghiệp chuyên môn chuẩn đầu ra về ngoại ngữ theo quy định có giá trị tương đương hoặc cao hơn tiêu chuẩn về ngoại ngữ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển.

Hội đồng tuyển dụng kiểm tra việc đáp ứng yêu cầu về ngoại ngữ theo thông tin người dự tuyển kê khai tại hồ sơ dự tuyển và đánh giá khả năng ứng dụng công nghệ thông tin thông qua việc soạn bài giảng, phần trình bày đối với các thí sinh tham dự vòng 2.

2.2. Vòng 2: Đánh giá chuyên môn, nghiệp vụ chuyên ngành.

a) Hình thức: căn cứ vào tính chất, đặc điểm và yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển, Hội đồng xét tuyển tổ chức đánh giá vòng 2 bằng hình thức vấn đáp kết hợp thực hành kiến thức và kỹ năng nghề nghiệp.

b) Nội dung: kiểm tra kiến thức hiểu biết về đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về giáo dục đại học và quy định của pháp luật liên quan đến vị trí việc làm; năng lực, kỹ năng chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin của người dự tuyển viên chức theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển.

Nội dung đánh giá môn nghiệp vụ chuyên ngành phải căn cứ vào nhiệm vụ, tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của chức danh nghề nghiệp viên chức và phải phù hợp với yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển. Trong cùng một kỳ thi tuyển, nếu có các vị trí việc làm yêu cầu chuyên môn, nghiệp vụ khác nhau thì Hội đồng tuyển dụng phải tổ chức xây dựng các đề thi môn nghiệp vụ chuyên ngành khác nhau tương ứng với yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển, cụ thể:

Thí sinh soạn bài giảng thuộc học phần đăng ký dự tuyển (15 tiết giảng theo đề cương do Hội đồng tuyển dụng viên chức yêu cầu), gửi bài chuẩn bị cho Tổ thư ký Hội đồng tuyển dụng chậm nhất 02 ngày trước ngày đánh giá vòng 2. Tại buổi đánh giá, thí sinh bốc thăm ngẫu nhiên 01 nội dung đánh giá để trình bày, hình thức trình bày do thí sinh lựa chọn phù hợp với nội dung bài giảng (nếu cần sử dụng bảng viết hoặc máy chiếu thì phải báo trước với Tổ thư ký Hội đồng) và trả lời trực tiếp các câu hỏi vấn đáp của giám khảo.

Các công việc liên quan đến việc ra đề thi phải thực hiện bảo mật theo quy định của pháp luật.

c) Thang điểm: 100 điểm.

d) Thời gian: vấn đáp 30 - 60 phút/thí sinh (thí sinh có không quá 15 phút chuẩn bị sau khi bốc thăm câu hỏi, không tính vào thời gian đánh giá), thời gian đánh giá thực hành do Hiệu trưởng quyết định căn cứ vào tính chất, đặc điểm hoạt động nghề nghiệp của vị trí việc làm cần tuyển.

đ) Không thực hiện việc phúc khảo đối với kết quả thi vòng 2 bằng hình thức vấn đáp hoặc thực hành.

3. Tài liệu: Sau khi hết thời hạn thu nhận hồ sơ, Nhà trường sẽ thông báo đến các ứng viên danh mục tài liệu có liên quan. Nhà trường không thu phí phát hành tài liệu và không tổ chức ôn tập.

IV. CHẾ ĐỘ ƯU TIÊN

1. Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: được cộng 7,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2.

2. Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp phục viên, người làm công tác cơ yếu chuyển ngành, học viên tốt nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị, tốt nghiệp đào tạo chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã ngành quân sự cơ sở được phong quân hàm sĩ quan dự bị đã đăng ký ngạch sĩ quan dự bị, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: được cộng 5 điểm vào kết quả điểm vòng 2.

3. Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong: được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2.

4. Cán bộ công đoàn trưởng thành từ cơ sở, trong phong trào công nhân: được cộng 1,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2.

5. Trường hợp người dự xét tuyển thuộc nhiều diện ưu tiên quy định tại phần này thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm vòng 2.

V. XÁC ĐỊNH NGƯỜI TRÚNG TUYỂN

1. Người trúng tuyển trong kỳ tuyển viên chức phải có đủ các điều kiện sau:

a) Có kết quả điểm đánh giá vòng 2 đạt từ 70 điểm trở lên đối với người dự tuyển chức danh giảng viên (trong đó mỗi tiêu chí thuộc thang điểm không được thấp hơn 50% điểm tối đa cho tiêu chí đó);

b) Có số điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên quy định tại Phần IV của Thông báo này (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp trong chỉ tiêu được tuyển dụng của vị trí việc làm.

2. Trường hợp có từ 02 người trở lên có tổng số điểm tính theo quy định tại mục V.1.b của Thông báo này bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng của vị trí việc làm cần tuyển dụng thì Chủ tịch Hội đồng tuyển dụng quyết định người trúng tuyển.

VI. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM TỔ CHỨC TUYỂN DỤNG

1. Thời gian tổ chức tuyển dụng: dự kiến tổ chức vòng 1 và vòng 2 trong tháng 6 năm 2026 (*Chi tiết lịch biểu sẽ thông báo đến thí sinh sau khi hết thời hạn nhận hồ sơ*)

2. Địa điểm: Trường Đại học Nha Trang

Lưu ý: Nếu có thay đổi về thời gian tổ chức tuyển dụng, Trường Đại học Nha Trang sẽ thông báo công khai trên trang website của Trường tại địa chỉ: www.ntu.edu.vn.

VII. HỒ SƠ ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN, THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM TIẾP NHẬN

1. Hồ sơ đăng ký dự tuyển

a) Phiếu đăng ký dự tuyển (theo mẫu đính kèm Thông báo này).

b) Bản sao các văn bằng, chứng chỉ và bảng điểm học tập theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển, được cơ quan có thẩm quyền chứng thực. Đối với văn bằng do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp phải kèm theo Giấy công nhận văn bằng của Bộ Giáo dục và Đào tạo, văn bằng và bảng điểm được công chứng dịch thuật sang tiếng Việt (*trường hợp văn bằng do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp nhưng tại thời điểm nộp hồ sơ thí sinh chưa có văn bản công nhận văn bằng của Bộ Giáo dục và Đào tạo thì được làm cam kết nộp bổ sung trước ngày xét tuyển vòng 2 ít nhất 03 ngày*).

c) Sơ yếu lý lịch tự thuật có xác nhận của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền trong thời hạn 06 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ dự tuyển.

d) Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ quan y tế có thẩm quyền cấp trong thời hạn 06 tháng tính đến ngày hết hạn nhận hồ sơ dự tuyển.

đ) Giấy chứng nhận thuộc đối tượng ưu tiên trong tuyển dụng viên chức (nếu có) được cơ quan, tổ chức có thẩm quyền chứng thực.

e) Bản sao căn cước công dân hoặc căn cước, 02 ảnh cỡ 4x6 (ảnh chụp không quá 01 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ) dán trên Phiếu đăng ký dự tuyển và Giấy chứng nhận sức khoẻ.

2. Thời gian và địa điểm tiếp nhận hồ sơ đăng ký dự tuyển viên chức

a) Thời hạn nhận hồ sơ: trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày ban hành Thông báo tuyển dụng và đăng tải thông báo trên phương tiện thông tin báo chí.

b) Thời gian nhận hồ sơ: từ thứ 2 đến thứ 6 (sáng từ 07g30 đến 11g00; chiều từ 14g00 đến 16g30).

c) Địa điểm nhận hồ sơ: người đăng ký dự tuyển trực tiếp đến nộp hồ sơ tại Phòng Tổ chức và Nhân sự, Trường Đại học Nha Trang, số 02 Nguyễn Đình Chiểu, phường Bắc Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa (**Phòng 110,** gặp chuyên viên Phạm Thị Thu).

d) Lệ phí dự tuyển: tạm thu 500.000 đồng/thí sinh/lần (dưới 100 thí sinh), trường hợp có sự thay đổi về số lượng thí sinh dự tuyển sẽ điều chỉnh lại mức lệ phí theo đúng

quy định của pháp luật. Thí sinh đã nộp phí dự tuyển, đủ tiêu chuẩn, điều kiện xét tuyển nhưng không tham gia xét tuyển sẽ không được hoàn trả phí dự tuyển.

Thông tin cần trao đổi thêm có thể liên hệ qua Phòng Tổ chức và Nhân sự, email: tochuc@ntu.edu.vn, điện thoại: 0258 3833969 (trong giờ hành chính).

Nơi nhận:
- ĐU, BGH (b/c);
- Các đơn vị thuộc, trực thuộc;
- Đăng báo Khánh Hòa;
- Đăng website Trường;
- Lưu: VT, TCNS.

HIỆU TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG

Quách Hoài Nam

Phụ lục

SỐ LƯỢNG, TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN CỦA CÁC VỊ TRÍ VIỆC LÀM TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NĂM 2026 TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG

(Kèm theo Thông báo số 556/TB-ĐHNT ngày 14/5/2026 và được đính chính theo Công văn số 573/ĐHNT-TCNS ngày 19/5/2026)

STT	Đơn vị	Chỉ tiêu	CDNN	Mã số	Mô tả công việc	Yêu cầu trình độ tối thiểu, ngành đào tạo và các yêu cầu khác
I	**Trường Kỹ thuật và Công nghệ (24 chỉ tiêu)**					
1	Khoa Cơ khí (09 chỉ tiêu)	**01**	Giảng viên	**01**	Giảng dạy các học phần: Nguyên lý máy; Cơ sở thiết kế máy; Công nghệ CAD/CAM.	- Thạc sĩ ngành Kỹ thuật cơ khí/Công nghệ kỹ thuật cơ khí hoặc những ngành gần đáp ứng được nội dung công việc yêu cầu. - Có năng lực chuyên môn tốt, phù hợp với nội dung công việc yêu cầu, có kinh nghiệm nghiên cứu, làm việc.
		01	Giảng viên	**02**	Giảng dạy các học phần: Thiết kế khuôn cho sản phẩm nhựa; Máy CNC và rô bốt; Công nghệ CAD/CAM/ CAE.	
		01	Giảng viên	**03**	Giảng dạy các học phần: Tin học ứng dụng trong cơ điện tử, Kỹ thuật ứng dụng PLC.	- Thạc sĩ ngành Kỹ thuật cơ khí/Công nghệ kỹ thuật cơ khí hoặc những ngành gần đáp ứng được nội dung công việc yêu cầu. - Có năng lực chuyên môn tốt, phù hợp với nội dung công việc yêu cầu, có kinh nghiệm nghiên cứu, làm việc.
		01	Giảng viên	**04**	Giảng dạy các học phần: Kỹ thuật ứng dụng IoT; Kỹ thuật ứng dụng vi điều khiển.	
		01	Giảng viên	**05**	Giảng dạy học phần Ứng dụng AI trong Cơ điện tử.	- Thạc sĩ ngành/chuyên ngành Cơ điện tử/Kỹ thuật robot hoặc những ngành gần đáp ứng được nội dung công việc yêu cầu. - Có năng lực chuyên môn tốt, phù hợp với nội dung công việc yêu cầu, có kinh nghiệm nghiên cứu, làm việc.
		01	Giảng viên	**06**	Giảng dạy học phần Kỹ thuật robot.	
		01	Giảng viên	**07**	Giảng dạy học phần Mạch điện tử cơ bản trong IoT.	- Thạc sĩ ngành/chuyên ngành Cơ điện tử/Hệ thống nhúng IoT hoặc những ngành gần đáp ứng được nội dung công việc yêu cầu. - Có năng lực chuyên môn tốt, phù hợp với nội dung công việc yêu cầu, có kinh nghiệm nghiên cứu, làm việc.
		01	Giảng viên	**08**	Giảng dạy học phần Lập trình IoT.	

STT	Đơn vị	Chỉ tiêu	CDNN	Mã số	Mô tả công việc	Yêu cầu trình độ tối thiểu, ngành đào tạo và các yêu cầu khác
		01	Giảng viên	09	Giảng học phần Kỹ thuật bảo trì nhà máy thông minh.	- Thạc sĩ ngành/chuyên ngành Cơ điện tử/Kỹ thuật cơ khí thông minh hoặc những ngành gần đáp ứng được nội dung công việc yêu cầu. - Có năng lực chuyên môn tốt, phù hợp với nội dung công việc yêu cầu, có kinh nghiệm nghiên cứu, làm việc.
2	Khoa Kỹ thuật biển (04 chỉ tiêu)	01	Giảng viên	10	Giảng dạy các học phần Kết cấu, Công nghệ công trình biển.	Thạc sĩ ngành Kỹ thuật biển/Kết cấu Công trình biển/Kỹ thuật tàu thuỷ hoặc ngành gần.
		01	Giảng viên	11	Giảng dạy các học phần Thiết kế, Sức bền công trình biển.	
		02	Giảng viên	12	Giảng dạy các học phần Xếp dỡ hàng hoá, Luật vận tải, Kỹ thuật Logistics.	Thạc sĩ chuyên ngành QLHH&Logistics/ Khoa học hàng hải/Kỹ thuật Logistics hoặc các chuyên ngành khác tương đương. Ưu tiên Tiến sĩ ngành Khoa học hàng hải
3	Khoa Động lực và ô tô (03 chỉ tiêu)	01	Giảng viên	13	Giảng dạy các học phần Khai thác kỹ thuật máy chuyên dụng, Hệ thống truyền động và điều khiển.	Thạc sĩ ngành Kỹ thuật cơ khí động lực hoặc ngành gần.
		01	Giảng viên	14	Giảng dạy học phần Kỹ thuật sửa chữa ô tô	Thạc sĩ ngành Kỹ thuật ô tô
		01	Giảng viên	15	Giảng dạy học phần Công nghệ ô tô điện	
4	Khoa Xây dựng (04 chỉ tiêu)	01	Giảng viên	16	Giảng dạy các học phần Thiết kế cầu thép, Thiết kế cầu bê tông cốt thép	Thạc sĩ ngành Công trình giao thông
		01	Giảng viên	17	Giảng dạy học phần Định mức kinh tế và kỹ thuật trong xây dựng	Tiến sĩ ngành Kỹ thuật xây dựng (chuyên ngành Quản lý xây dựng)
		01	Giảng viên	18	Giảng dạy học phần Kết cấu thép-bê tông liên hợp CTĐT thạc sĩ KTXD	Tiến sĩ ngành Kỹ thuật xây dựng
		01	Giảng viên	19	Giảng dạy Pháp luật đầu tư xây dựng	Thạc sĩ ngành Kỹ thuật xây dựng (chuyên ngành Quản lý xây dựng)

STT	Đơn vị	Chỉ tiêu	CDNN	Mã số	Mô tả công việc	Yêu cầu trình độ tối thiểu, ngành đào tạo và các yêu cầu khác
5	Khoa Điện và Điện tử (02 chỉ tiêu)	**01**	Giảng viên	**20**	Giảng dạy các học phần: Kỹ thuật truyền số liệu. Mạng truyền thông công nghiệp.	Thạc sĩ ngành Điều khiển tự động & Tự động hoá/Kỹ thuật điện/Kỹ thuật điện tử/Điện tử viễn thông/Hệ thống điện, Công nghệ bán dẫn
		01	Giảng viên	**21**	Giảng dạy các học phần: Truyền động điện tự động; Tự động hóa hệ thống điện	
6	BM Vật lý	**01**	Giảng viên	**22**	Giảng dạy các học phần Vật lý đại cương 1, 2 và Thực hành Vật lý đại cương 1	Thạc sĩ hoặc đang học NCS ngành Vật lý
7	BM Toán	**01**	Giảng viên	**23**	Giảng dạy các học phần: Toán 1; Toán 2; Xác suất thống kê.	Tiến sĩ hoặc đang học NCS ngành Toán.
II	**Trường Kinh tế và Kinh doanh (06 chỉ tiêu)**					
1	Khoa Kinh tế	02	Giảng viên	**24**	Giảng dạy các học phần: Kinh tế học sức khỏe; Kinh tế số; Kinh tế đầu tư.	Thạc sĩ các chuyên ngành về Kinh tế, ưu tiên Tiến sĩ.
2	Khoa Kinh doanh (03 chỉ tiêu)	01	Giảng viên	**25**	Giảng dạy các học phần Thương mại điện tử; Quản trị quan hệ khách hàng; Quản trị bán lẻ	Thạc sĩ chuyên ngành Quản trị kinh doanh/Kinh doanh thương mại/Kinh doanh quốc tế/ Kinh tế đối ngoại. Ưu tiên có chứng chỉ tiếng Anh Quốc tế IELTS 6.5.
		02	Giảng viên	**26**	Giảng dạy các học phần: Hành vi người tiêu dùng; các học phần marketing thuộc các chương trình đào tạo khối ngành kỹ thuật - công nghệ.	Thạc sĩ chuyên ngành Marketing/Quản trị kinh doanh, ưu tiên Tiến sĩ/NCS
3	Khoa Tài chính và Ngân hàng	01	Giảng viên	**27**	Giảng dạy các học phần: Phân tích dữ liệu quy mô lớn trong Tài chính; Máy học và trí tuệ nhân tạo trong Tài chính; Công nghệ blockchain.	Thạc sĩ chuyên ngành Tài chính - Ngân hàng.
III	**Trường Thủy sản và Khoa học sự sống (02 chỉ tiêu)**					
1	Khoa Khoa học Thủy sản	**01**	Giảng viên	**28**	Giảng dạy các học phần: Hợp tác Quốc tế trong nghề cá; Quản lý nghề cá dựa vào cộng đồng; Quản lý khu bảo tồn và đa dạng sinh học.	Thạc sĩ ngành Quản lý Thủy sản/Khoa học Thủy sản.

STT	Đơn vị	Chỉ tiêu	CDNN	Mã số	Mô tả công việc	Yêu cầu trình độ tối thiểu, ngành đào tạo và các yêu cầu khác
		01	Giảng viên	**29**	Giảng dạy các học phần: Khai thác Thủy sản 2; Thanh tra và nghiệp vụ kiểm ngư; Cơ sở lý thuyết thiết kế ngư cụ.	Thạc sĩ ngành Quản lý Thủy sản/Khoa học Thủy sản/Quản lý Thủy sản hoặc NCS ngành Khai thác Thủy sản.
IV	**Khoa Công nghệ thông tin (04 chỉ tiêu)**					
1		**02**	Giảng viên	**30**	Giảng dạy các học phần: Trí tuệ nhân tạo, Xử lý dữ liệu lớn, Phân tích dữ liệu và dự đoán, Mô hình ngôn ngữ lớn	Thạc sĩ ngành Khoa học máy tính/Công nghệ thông tin/Công nghệ phần mềm hoặc ngành gần phù hợp với nội dung giảng dạy. Ưu tiên ứng viên có bằng tiến sĩ hoặc đang học NCS.
2		**02**	Giảng viên	**31**	Giảng dạy các học phần: Lập trình hệ thống nhúng; Điện toán đám mây, Hệ thống khuyến nghị	Thạc sĩ ngành Hệ thống thông tin/Công nghệ thông tin/Khoa học máy tính/Mạng truyền thông. Ưu tiên ứng viên có kinh nghiệm về cloud, microservices, hệ thống phân tán, IoT
V	**Khoa Ngoại ngữ (05 chỉ tiêu)**					
1		**01**	Giảng viên	**32**	Giảng dạy các học phần tiếng Trung	Thạc sĩ ngành Ngôn ngữ Trung
2		**01**	Giảng viên	**33**	Giảng dạy các học phần tiếng Nhật	Thạc sĩ ngành Ngôn ngữ Nhật
3		**01**	Giảng viên	**34**	Giảng dạy các học phần tiếng Anh	Thạc sĩ ngành Ngôn ngữ Anh Thạc sĩ TESOL
4		**01**	Giảng viên	**35**	Giảng dạy các học phần tiếng Hàn	Thạc sĩ ngành Ngôn ngữ Hàn.
5		**01**	Giảng viên	**36**	Giảng dạy các học phần tiếng Nga	Thạc sĩ ngành Ngôn ngữ Nga
VI	**Khoa Du lịch (01 chỉ tiêu)**					
1		**01**	Giảng viên	**37**	Giảng dạy học phần Quản trị dịch vụ giải trí và sức khỏe trong khách sạn	Thạc sĩ Ngành Quản trị khách sạn, IELTS 6.5 trở lên.

STT	Đơn vị	Chỉ tiêu	CDNN	Mã số	Mô tả công việc	Yêu cầu trình độ tối thiểu, ngành đào tạo và các yêu cầu khác
VII	**Khoa KHXH&NV (06 chỉ tiêu)**					
1		**01**	Giảng viên	**38**	Giảng dạy các học phần: Luật tài chính; Luật đầu tư; Luật môi trường; Lập luận và kỹ năng viết trong nghề luật.	- Thạc sĩ ngành/chuyên ngành Luật kinh tế/ Luật Thương mại - Ưu tiên: Tiến sĩ (hoặc đang học NCS); được đào tạo nước ngoài; có chứng chỉ tiếng Anh quốc tế IELTS 6.0 trở lên.
2		**01**	Giảng viên	**39**	Giảng dạy học phần: Luật tố tụng hành chính; Lập luận và kỹ năng viết trong nghề luật;	Tiến sĩ ngành Luật hiến pháp và Luật hành chính
3		**01**	Giảng viên	**40**	Giảng dạy học phần: Công pháp quốc tế; Luật thương mại quốc tế; Luật trọng tài thương mại quốc tế; Tiếng Anh chuyên ngành; Lập luận và kỹ năng viết trong nghề luật	Tiến sĩ ngành Luật Quốc tế
4		**01**	Giảng viên	**41**	Giảng dạy học phần: Luật tố tụng dân sự; Lập luận và kỹ năng viết trong nghề luật.	Tiến sĩ ngành Luật Dân sự và tố tụng dân sự
5		**01**	Giảng viên	**42**	Giảng dạy học phần: Luật hình sự; Lập luận và kỹ năng viết trong nghề luật.	Tiến sĩ ngành Luật Hình sự và tố tụng hình sự
6		**01**	Giảng viên	**43**	Giảng dạy các học phần chuyên ngành Công tác xã hội; Tham gia các hoạt động phát triển chương trình đào tạo, kiểm định chất lượng.	Tiến sĩ ngành Công tác xã hội/ Xã hội học

Ghi chú: Trường hợp người dự tuyển chưa có bằng thạc sĩ thì phải có bản cam kết có bằng thạc sĩ trước ngày 01/7/2026.